TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA L** **TỈNH NGHỆ A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 31/7/2024
V/v kiện xin ly hôn

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA L – TỈNH NGHỆ A

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế LA – Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Võ Văn Vỹ

2. Hoàng Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà PhA Thị Thúy Lợi– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST - HNGĐ ngày 24/04/2024 về trAh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXX – ST ngày 15/7/2024 giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B– sinh năm 1975.

Nơi ĐKHK:Khối Trung Th, phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ah Nguyễn Văn Th – sinh năm 1976.

Nơi ĐKHKTT: Khối Trung Th, phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt lần hai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

1. Về quA hệ tình cảm: Chị và Ah Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A, vào ngày 28/ 01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống với nhau thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chồng hay rượu chè và đánh đập vợ, xúc phạm vợ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nay chị làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ah Nguyễn Văn Th

2. Về con chung: Vợ chồng có một 02 con chung:

Cháu Nguyễn Văn Hiếu, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Nguyễn Văn Quyền, sinh ngày 19/8/2011.

Sau khi ly hôn Nguyễn Văn Hiếu đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Nguyễn Văn Quyền và chị B không yêu cầu Ah Th cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật . Ah Nguyễn Văn Th từ chối nhận các văn bản và không tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Văn Quyền, có nguyện vọng được ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu ly hôn với Ah Nguyễn Văn Th, Ah Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ A. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B là đúng quy định của pháp luật.

Ah Nguyễn Văn Th không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và không tham gia hòa giải và tại phiên tòa lần hai Ah Nguyễn Văn Th vắng mặt có lý do. Căn cứ điều 227; 228 BLTTDS, phiên tòa xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quA hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị B và Ah Nguyễn Văn Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2010 tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Do vậy giữa chị Nguyễn Thị B và Ah Nguyễn Văn Th đã phát sinh quA hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Ah Th thường hay rượu chè, khi say thường hay đánh đập vợ. Đã qua nhiều lần tòa án thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ah Nguyễn Văn Th không tham gia hòa giải nên tòa án không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án tại các buổi làm việc chị B vẫn không thay đổi quA điểm và chị xin được ly hôn. Như vậy, đời sống chung vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; nên chị Nguyễn Thị B xin được ly hôn Ah Nguyễn Văn Th là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận(Điều 51, 56 Luật HN và GĐ).

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và Ah Nguyễn Văn Th có hai con chung là: cháu Nguyễn Văn H , sinh ngày 25/12/2005. Cháu Nguyễn Văn Q , sinh ngày 19/8/2011. Nguyễn Văn H đã trưởng thành và chị B không yêu cầu giải quyết . Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị B có nguyện vọng sau khi ly hôn chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng Nguyễn Văn Quyền, sinh ngày 19/8/2011 và không yêu cầu Ah Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị B là phù hợp vì Ah Th thường hay rượu chè và hay say xỉn việc chăm sóc con không đảm bảo. Nguyện vọng của Nguyễn Văn Q là được ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên nên giao con cho chị B là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Ah Nguyễn Văn Th.

Ah Nguyễn Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở (Điều 81, 82 ,83 và 84 Luật HN và GĐ).

Tài sản chung và khoản nợ: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ. Xét thấy yêu cầu trên của chị là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, nghĩ nên chấp nhận và không xem xét.

[2.3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; buộc chị Nguyễn Thị B chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81,82 . 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1.Về quA hệ hôn nhân:Chị Nguyễn Thị B được ly hôn Ah Nguyễn Văn Th.

2.Về con chung:

Giao Nguyễn Văn Q , sinh ngày 19/8/2011 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Ah Nguyễn Văn Th. Ah Nguyễn Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Chị nguyễn Thị B pH chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008858 ngày 24/04/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7a, và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa L;
- Chi cục THADS TX Cửa L;
- TAD tỉnh Nghệ A;
- UBND p Nghi H
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thế LA